

BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM



VIMAWA

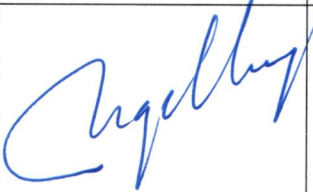
TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH

Thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định)

MÃ HIỆU:

QT.KCHT.29

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Nguyễn Chí Hùng	Lê Minh Đạo	Lê Đỗ Mười
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng KCHT	Phó Cục trưởng	Cục trưởng

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định)	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.29

THEO DÕI PHÂN PHỐI

Số bản	Nơi nhận	Số bản	Nơi nhận
☒	Cục trưởng	☐	Phòng Khoa học Công nghệ và Môi trường
☒	Phó Cục trưởng phụ trách	☐	Phòng Pháp chế
☐	Phòng Kế hoạch – Tài Chính	☐	Phòng Hợp tác quốc tế - IMO
☐	Phòng Vận tải - An toàn và Phương tiện	☐	Thanh tra
☐	Phòng Tổ chức cán bộ	☒	Văn phòng Cục
☒	Phòng Kết cấu hạ tầng	☒	Ban ISO
☒	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam		

THEO DÕI SỬA ĐỔI

Lần sửa đổi	Ngày sửa đổi	Nội dung và hạng mục sửa đổi

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định)	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.29

1. MỤC ĐÍCH

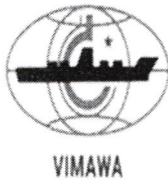
Quy định này nhằm thống nhất trình tự, thủ tục, trách nhiệm và phương án thực hiện thủ tục hành chính thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định).

2. PHẠM VI

Quy trình này áp dụng đối với Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam trong việc thực hiện thủ tục thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định).

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Quyết định số 461/QĐ-BXD ngày 21/04/2025 của Bộ Xây dựng về việc công bố sửa đổi cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định)	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.29

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- *Khu neo đậu* là vùng nước bên ngoài vùng nước của cảng, bến thủy nội địa được thiết lập bằng hệ thống phao neo, trụ neo hoặc tự neo để phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ neo đậu chuyển tải hàng hóa, hành khách hoặc thực hiện hoạt động khác theo quy định;
- *Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả* là bộ phận Một cửa;
- *Bộ phận thẩm định* là Phòng Kết cấu hạ tầng;
- *BP. TN&TKQ*: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả;
- *P. KCHT*: Phòng Kết cấu hạ tầng.

5. NỘI DUNG

5.1. Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính

- Có nhu cầu chính đáng từ chủ đầu tư, với mục đích rõ ràng (né trú bão, đưa đón người, cung cấp dịch vụ thủy nội địa...) và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu thuộc diện phải đầu tư theo quy định);
- Phải có bình đồ khu vực dự kiến thiết lập khu neo đậu (hệ tọa độ quốc gia VN2000 và hệ cao độ nhà nước, tỷ lệ bản vẽ từ 1/500 đến 1/2.000).

5.2. Thành phần hồ sơ

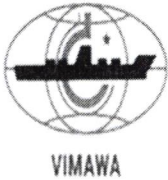
- (1) Bản chính Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu theo Mẫu số 17 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ;
- (2) Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền;
- (3) Bản chính bình đồ khu vực dự kiến thiết lập khu neo đậu: phải thể hiện phạm vi khu neo đậu, cao trình đáy, vị trí luồng, công trình liên kề (nếu có) trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và hệ cao độ nhà nước, tỷ lệ bản vẽ từ 1/500 đến 1/2.000.

5.3. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) hồ sơ.

5.4. Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc.

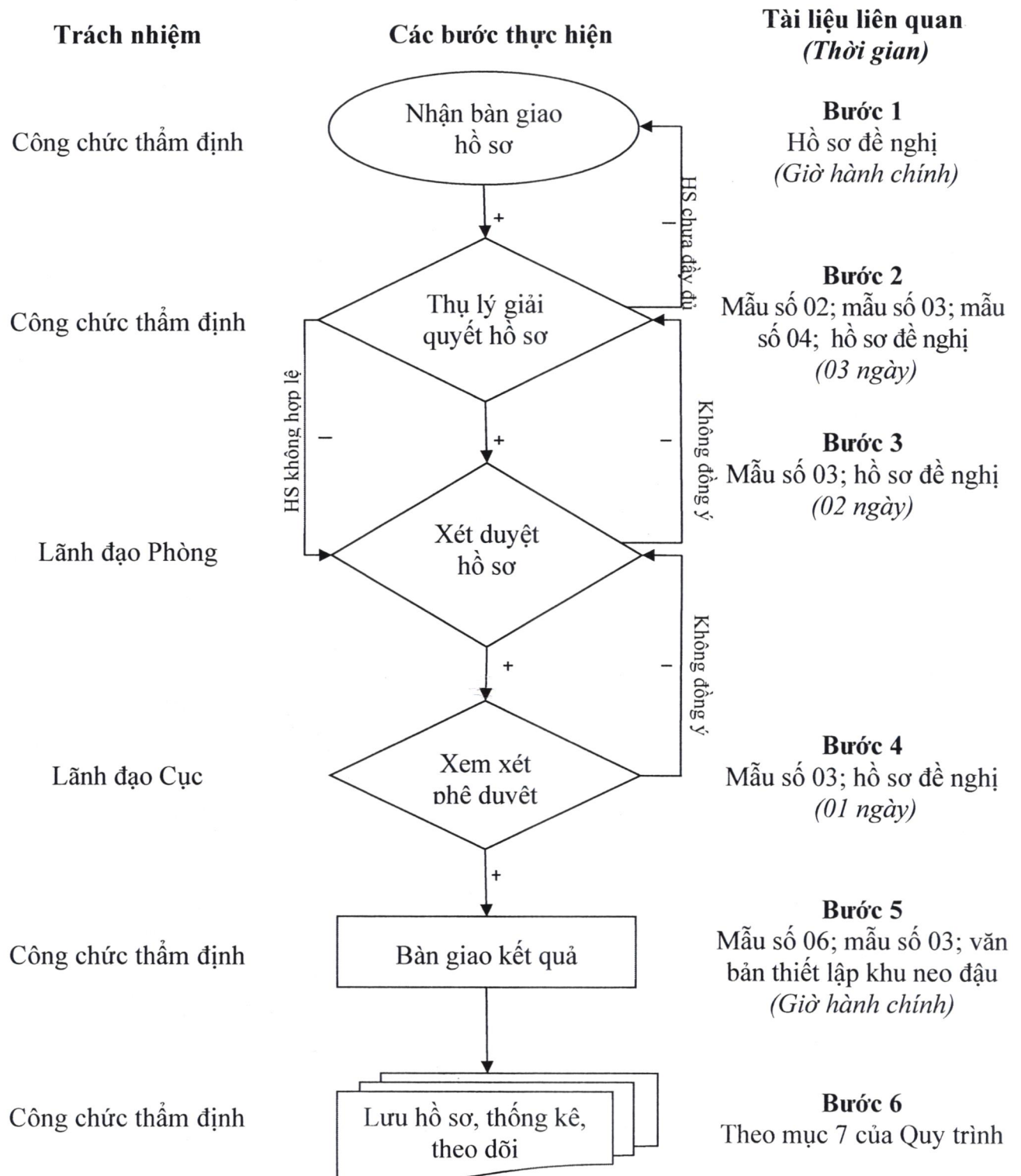
5.5. Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

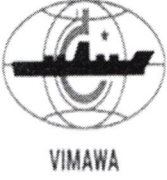
5.6. Lệ phí: Không.

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định)	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.29

5.7. Quy trình xử lý công việc

5.7.1. Lưu đồ dòng chảy



	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định)	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.29

5.7.2. Diễn giải lưu đồ

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nhận bàn giao hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>Giờ hành chính</i>	<i>Mẫu số 05; hồ sơ đề nghị</i>
Công chức thẩm định tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC từ BP. TN&TKQ Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, kèm theo “Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 05 tại Quy chế một cửa. Lưu ý: Việc nhận hồ sơ bàn giao phải được thực hiện ngay trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận tại sau 16:00 hàng ngày (tối đa thời gian không quá 08 giờ kể từ lúc tiếp nhận hồ sơ).				
B2	Thụ lý giải quyết hồ sơ	<i>Công chức thẩm định</i>	<i>03 ngày</i>	<i>Mẫu số 02; mẫu số 03; mẫu số 04; hồ sơ đề nghị</i>
Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ BP.TN&TKQ, công chức thẩm định kiểm tra thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ. * Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: công chức thẩm định chuyển trả lại hồ sơ kèm theo “Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” theo Mẫu số 02 tại Quy chế một cửa. Việc thông báo bổ sung hồ sơ phải thực hiện trong thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định. * Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết theo quy định pháp luật, công chức thẩm định: công chức thẩm định dự thảo nội dung “Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ” theo Mẫu số 03 tại Quy chế một cửa, nêu rõ lý do không giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo phòng xét duyệt. * Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Công chức thẩm định hồ sơ, dự thảo nội dung văn bản về việc thiết lập khu neo đậu và lập Tờ trình. - Trình Lãnh đạo Phòng xét duyệt. Lưu ý: Đối với hồ sơ quá hạn giải quyết, trong thời hạn chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn, công chức thẩm định phải thông báo bằng văn bản cho BP. TN&TKQ kèm theo “Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả” theo Mẫu số 04 tại Quy chế một cửa, trong đó ghi rõ lý do quá hạn, thời gian đề nghị gia hạn trả kết quả. Việc hẹn lại ngày trả kết quả được thực hiện không quá một lần. Căn cứ phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, BP. TN&TKQ điều chỉnh lại thời gian trả kết quả xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử, đồng thời gửi thông báo đến tổ chức, cá nhân.				

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định)	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.29

B3	Xét duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng	01 ngày	Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị
-----------	------------------------	----------------	---------	--------------------------

Lãnh đạo phòng thực hiện duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền phê duyệt;
- Nếu không đồng ý với kết quả thẩm định, chuyển hồ sơ về cho chuyển công chức thẩm định để kiểm tra, giải trình và thẩm định lại;

B4	Xem xét phê duyệt	Lãnh đạo Cục	01 ngày	Mẫu số 03; hồ sơ đề nghị
-----------	--------------------------	--------------	---------	--------------------------

Lãnh đạo Cục thực hiện việc phê duyệt hồ sơ:

- Nếu đồng ý phê duyệt, ký duyệt, chuyển BP. TN&TKQ;
- Nếu không đồng ý phê duyệt, chuyển Lãnh đạo phòng chuyên môn kiểm tra lại

B5	Bàn giao kết quả	Công chức thẩm định	Giờ hành chính	Mẫu số 06; mẫu số 03; văn bản về việc thiết lập khu neo đậu
-----------	-------------------------	---------------------	----------------	---

Công chức thẩm định chuyển kết quả ngay sau khi lãnh đạo phê duyệt cho BP. TN&TKQ để thực hiện đóng dấu và trả kết quả cho người dân.

Lưu ý: Việc bàn giao hồ sơ về BP. TN&TKQ phải trước ít nhất 03 giờ của hạn trả kết quả.

B6	Lưu hồ sơ, thông kê báo cáo, theo dõi	Công chức thẩm định	Theo quy định	Theo mục 7 của Quy trình
-----------	--	---------------------	---------------	--------------------------

Lưu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của Nhà nước về công tác văn thư lưu trữ.

Lưu ý: Các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được quy định và lưu trữ theo quy định của Quy trình tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Đối với các hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, các biểu mẫu 02, 03, 04, 05, 06 được tự sinh và ghi lưu trên hệ thống Một cửa điện tử của Bộ Xây dựng.

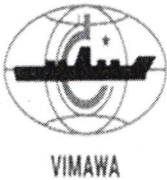
6. BIỂU MẪU/ PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu/ phụ lục
1	Mẫu số 17	Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu

 VIMAWA	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định)	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.29

7. LƯU TRỮ HỒ SƠ

TT	Hồ sơ lưu	Thời gian lưu	Bộ phận lưu
1	Hồ sơ đề nghị thiết lập khu neo đậu	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
2	Văn bản về việc thiết lập khu neo đậu	Theo quy định	Bộ phận thẩm định
<i>Hồ sơ được lưu trữ, bảo quản tại bộ phận chuyên môn sau đó chuyển xuống lưu trữ của cơ quan theo quy định.</i>			

	CỤC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY VIỆT NAM	
	Thiết lập khu neo đậu (đối với khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia, khu neo đậu có vùng nước vừa trên đường thủy nội địa quốc gia vừa trên đường thủy nội địa địa phương và các trường hợp khác do Bộ Xây dựng quyết định)	Ngày ban hành: .../.../2025
		Lần ban hành: 01
		Mã hiệu: QT.KCHT.29

Mẫu số 17

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày.... tháng.... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thiết lập khu neo đậu

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày.... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ:..... số điện thoại liên hệ:.....

Đề nghị thiết lập khu neo đậu (2).....

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3).....

Cách bờ (phải hay trái)..... sông, kênh.....; cách luồng chính.....;

Thuộc địa phận: xã (phường)....., huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến xây dựng (4)

3. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện:.....

4. Mục đích sử dụng.....

5. Phạm vi vùng nước sử dụng.....

6. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa:.....

7. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải... tấn hoặc món nước... m; có sức chở... hành khách.

8. Hồ sơ gửi kèm gồm:.....

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT, ...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

(4) Số lượng phao neo và khoảng cách.

